

<p>- Y/c 3 HS đọc lại, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>+ Trong bài thơ những con vật, sự vật nào nói chuyện với nhau?</p> <p>- Yêu cầu đọc thầm lại bài chính tả và lấy bảng con viết các từ khó.</p> <p>- Đọc cho HS viết vào vở.</p> <p>- Đọc lại để HS dò bài, soát lỗi.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>HD 2:</p> <p>- <i>Hướng dẫn HS làm bài tập:</i></p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Gọi 2 HS đọc tên các nước Đông Nam Á trên bảng, cả lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- Gọi 2 HS nhắc lại cách viết tên nước ngoài.</p> <p>- GV lưu ý HS cách viết tên các nước Đông Nam Á.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- Yêu cầu cả lớp làm vào vở.</p> <p>- Gọi 2 HS đọc lại các câu văn đã được điền hoàn chỉnh trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu theo dõi và nhận xét bài bạn.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>4. Củng cố:</p> <p>- HS nêu lại các y/c khi viết chính tả.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài và xem bài mới.</p>	<p>3 HS đọc lại, lớp đọc thầm tìm hiểu nội dung bài.</p> <p>+ Các sự vật con vật trong bài là: Gió thì thầm với lá, lá thì thầm với cây; hoa thì thầm với ong bướm, trời thì thầm với sao, sao trời tưởng im lặng hóa ra cũng thì thầm cùng nhau...</p> <p>- HS đọc thầm bài chính tả, tập viết các tiếng khó vào bảng con.</p> <p>- Cả lớp nghe và viết bài vào vở.</p> <p>- Nghe và tự sửa lỗi bằng bút chì.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Bài 2:</p> <p>1 HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>2 HS lên bảng đọc tên: Các nước Đông Nam Á gồm 11 nước: <i>Bru-nây, Cam-pu-chia, Đông-ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào, ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po.</i></p> <p>- HS nhắc lại cách viết tên các nước Đông Nam Á: <i>Thái Lan, Lào viết hoa âm đầu, còn các nước khác thêm gạch nối ở giữa các từ. (vd: Bru-nây; Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a).</i></p> <p>- Cả lớp lắng nghe và nhận xét.</p> <p>Bài 3:</p> <p>1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS tự làm bài vào vở.</p> <p>a) <i>đằng trước - ở trên (Đáp án câu đố: Cái chân).</i></p> <p>b) <i>đuối (Đáp án câu đố: Cầm đũa và cơm vào miệng).</i></p> <p>2 HS đọc lại câu văn vừa điền.</p> <p>- HS theo dõi và nhận xét bài bạn.</p> <p>- HS lắng nghe, chữa bài (nếu sai).</p> <p>2 HS nêu lại các y/c khi viết chính tả.</p> <p>- HS lắng nghe tiếp thu.</p> <p>- HS về nhà học bài và xem bài mới.</p>
---	--

ÔN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG

I. Mục tiêu:

- Biết làm tính với các số đo theo các đơn vị đo đại lượng đã học (độ dài, khối lượng, thời gian, tiền Việt Nam).
- Biết giải các bài toán liên quan đến những đại lượng đã học.
- Tính toán chính xác, nhanh nhẹn, thành thạo.
- GD HS chăm học.

II. Đồ dùng dạy - học;

- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định: - Hát. 2. Bài cũ: - Gọi 1 HS lên bảng làm BT3 tiết trước. - GV nhận xét. 3. Bài mới: - GTB: - <i>Ôn tập về đại lượng.</i> HĐ 1: - Luyện tập. Bài 1: - Gọi HS nêu yêu cầu BT. - Y/c cả lớp tự làm bài vào vở. - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. Bài 2: - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - Gọi 3 HS nêu miệng kết quả, lớp làm vào vở. - Quả cam cân nặng bao nhiêu gam? - Quả đu đủ cân nặng bao nhiêu gam? - Quả đu đủ cân nặng hơn quả cam bao nhiêu gam? - GV nhận xét đánh giá bài làm của HS. Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - Gọi 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm trên mô hình đồng hồ. - Gọi 1 HS đọc yêu cầu phần b. - GV nhận xét đánh giá bài làm của HS. Bài 4:	- HS hát. 1 HS lên bảng làm BT3 của tiết trước. - Lớp theo dõi và nhận xét bài bạn. - HS nhắc lại tên bài. Bài 1: - <i>Khoanh vào chữ trả lời đúng.</i> 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - HS tự làm bài vào vở. - Đổi: 7m 3cm = 703cm. - Khoanh vào câu (B) đúng. - HS lắng nghe, chữa sai (nếu có). Bài 2: - <i>Quan sát hình vẽ và TLCH.</i> 1 HS nêu yêu cầu bài tập. 3 HS nêu miệng kết quả, lớp làm bài vào vở. - Quả cam nặng: $200g + 100g = 300g$. - Quả đu đủ nặng: $500g + 200g = 700g$. - Quả đu đủ nặng hơn quả cam: $700g - 300g = 400g$. - HS lắng nghe, nhận xét bạn. Bài 3: 1 HS nêu yêu cầu bài tập. 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm trên mô hình đồng hồ. - Viết các số theo mẫu: a) Kim phút đồng hồ thứ nhất chỉ số 11, đồng hồ thứ hai chỉ số 2. b) $5 \text{ phút} \times 3 = 15 \text{ phút}$ 1 HS đọc: Vây Lan đi từ nhà tới trường hết 15 phút. - HS lắng nghe, chữa sai (nếu có). Bài 4:

<p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. + <i>Bài toán cho biết gì?</i></p> <p>+ <i>Bài toán hỏi gì?</i></p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <p>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Dặn HS về nhà xem lại bài tập và chuẩn bị bài mới.</p>	<p>1 HS nêu yêu cầu bài tập. + <i>Bình có 2 tờ giấy bạc loại 2000 đồng. Bình mua bút chì hết 2700 đồng.</i></p> <p>+ <i>Hỏi Bình còn lại bao nhiêu tiền?</i></p> <p>1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u></p> <p style="text-align: center;">Số tiền Bình có là: $2000 \times 2 = 4000$ (đồng) - Số tiền Bình còn lại là: $4000 - 2700 = 1300$ (đồng)</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 1300 đồng</p> <p>- HS lắng nghe và chữa bài (nếu sai).</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	--

Tiết 3: Âm nhạc (*GV chuyên*)

Tiết 4: Tự nhiên & xã hội:

BỀ MẶT LỤC ĐỊA

I. Mục tiêu:

- Chỉ và nêu được tên các đới khí hậu ở hai bán cầu trên trái đất
- Chỉ được vị trí các đới khí hậu: nhiệt đới, Hàn đới, ôn đới trên quả địa cầu.
- GD HS có ý thức giữ cho Trái Đất luôn xanh, sạch và đẹp.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Các hình minh họa tr. 128 - 129 SGK.
- Giấy bút cho các nhóm thảo luận.
- Quả địa cầu và sơ đồ các đới khí hậu

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS trả lời câu hỏi bài: <i>Bề mặt trái đất.</i></p> <p>+ <i>Q.sát em thấy quả địa cầu có những màu gì?</i></p> <p>+ <i>Màu nào chiếm diện tích nhiều nhất trên quả địa cầu?</i></p> <p>- Nhận xét đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: - GTB: - <i>Bề mặt lục địa.</i></p> <p>HD1: - <i>Làm việc theo cặp.</i></p> <p>B.1: H/dẫn HS quan sát h.1 tr.128 trả lời với bạn các câu hỏi sau:</p>	<p>- HS hát.</p> <p>2 HS trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV, lớp theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS quan sát h.1 tr.128 trả lời với bạn.</p>

<p>+ Chỉ trên h.1 chỗ nào mặt đất nhô cao, chỗ nào bằng phẳng, chỗ nào có nước?</p> <p>+ Hãy mô tả bề mặt lục địa?</p> <p>B.2: HS trả lời trước lớp. GV kết luận: SGK. HĐ2: - Thực hành theo nhóm.</p> <p>B.1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu lớp phân nhóm quan sát tranh tr. 129 và thảo luận theo các câu hỏi gợi ý. + Chỉ con suối, con sông trên sơ đồ? + Chỉ trên sơ đồ các dòng chảy của các con suối, con sông? Cho biết nước suối và nước sông thường chảy đi đâu? <p>B.2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - GV nhận xét đánh giá. <p>KL: SGV. HĐ 3: - Làm việc cả lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu tên 1 số con suối, con sông, hồ có ở địa phương. - Gọi một số HS trình bày trước lớp. - Treo tranh chỉ cho HS biết thêm 1 số con sông và các hồ lớn ở nước ta. <p>KL chung: SGV.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS nhắc lại nội dung bài học. - GV nhận xét đánh giá tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết sau. 	<p>+ HS chỉ vào hình để nói về những phần vẽ đất nhô cao và chỗ có nước thông qua màu sắc và chú giải.</p> <p>+ HS quan sát để nhận biết: Bề mặt lục địa có chỗ nhô cao là đồi núi, có chỗ bằng phẳng là đồng bằng và có những chỗ có nước đó là sông suối.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm. <p>- HS quan sát theo nhóm và thảo luận theo y/c của GV.</p> <p>+ Các nhóm cử đại diện lên chỉ vào các hình 1, 2, 3 để nói về con suối, con sông trong hình, nước suối, nước sông chảy ra biển hoặc có khi đọng lại tạo thành hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt đại diện các nhóm lên báo cáo. - HS lắng nghe và nhận xét. - HS lắng nghe. <p>4 HS nêu tên sông, suối, hồ có tại địa phương. 2 HS lên HS trình bày trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát để biết thêm 1 số con sông và các hồ lớn ở nước ta. - HS lắng nghe. <p>2 HS nêu lại nội dung bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe tiếp thu. <p>- HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiết sau.</p>
--	---

Tiết 5: Kỹ năng sống

Tiết 1: Tập đọc

MƯA

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng, rành mạch, biết ngắt nhịp hợp lí khi đọc các dòng thơ, khổ thơ.
- Hiểu nghĩa của các từ trong bài và biết cách dùng từ mới.
- Hiểu nội dung bài thơ muốn nói: Tả cảnh trời mưa và khung cảnh sinh hoạt ẩm cúng của gia đình trong cơn mưa; thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống gia đình của tác giả. (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 - 3 khổ thơ).
- GD HS yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Tranh minh họa bài thơ trong SGK.
- Bảng viết sẵn bài thơ.

III. Hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định: - Hát. 2. Bài cũ: - Gọi 3 HS lên bảng kể lại câu chuyện: " <i>Sự tích chú Cuội cung trăng</i> " và nêu nội dung câu chuyện. - Nhận xét đánh giá. 3. Bài mới: - GTB:- <i>Mưa</i> . HD 1: Luyện đọc: - Đọc diễn cảm bài thơ. - HD luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: - Yêu cầu HS đọc từng câu thơ, GV theo dõi uốn nắn khi HS phát âm sai. - H/dẫn HS luyện đọc các từ ở mục A. - Y/c HS đọc từng khổ thơ trước lớp. - Gọi HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - Giúp HS hiểu nghĩa các từ mới SGK. - Y/c HS đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Y/c cả lớp đọc đồng thanh cả bài. HD 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài: - Yêu cầu HS đọc thầm 3 khổ thơ đầu của bài thơ và trả lời câu hỏi: + <i>Tìm những hình ảnh gợi tả cơn mưa trong bài thơ?</i> - Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ 4. + <i>Cảnh sinh hoạt gia đình ngày mưa ẩm cúng như thế nào?</i>	- HS hát. 3 HS lên bảng kể lại câu chuyện " <i>Sự tích chú Cuội cung trăng</i> " trước lớp và nêu nội dung ý nghĩa câu chuyện. - HS biểu dương bạn (vỗ tay). - HS nhắc lại tên bài. - Lắng nghe GV đọc mẫu. - Nối tiếp nhau đọc từng câu thơ. (mỗi HS 2 dòng). - HS luyện đọc các từ khó ở mục A. - HS đọc từng khổ thơ. 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ. - Giải nghĩa từ sau bài đọc (Phần chú thích). - HS đọc từng khổ thơ trong nhóm. - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài. - Cả lớp đọc thầm 3 khổ thơ đầu của bài thơ và trả lời câu hỏi. + <i>Mây đen lũ lượt kéo về, mặt trời chui vào trong mây; chớp, mưa nặng hạt, lá xòe tay hứng làn gió mát, gió hát giọng trầm giọng cao, sấm rền chạy trong mưa rào.</i> - HS đọc thầm khổ thơ 4 . + <i>Cả nhà ngồi bên bếp lửa, bà khâu kim, chị ngồi đọc sách, mẹ làm bánh khoai.</i>